

Số: **09** /2016/TTLT-BGTVT-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2016

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn phương pháp định giá và quản lý giá sản phẩm,
dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia
thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch bằng nguồn vốn
ngân sách Trung ương**

Căn cứ Luật Đường sắt số 35/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn phương pháp định giá và quản lý giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về phương pháp định giá và quản lý giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương theo quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP

ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan không thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều này được vận dụng quy định của Thông tư này để xây dựng dự toán gói thầu, đồng thời thực hiện theo các quy định của pháp luật về đấu thầu trong trường hợp đấu thầu cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt. Đối với trường hợp đấu thầu sửa chữa định kỳ kết cấu hạ tầng đường sắt thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

Điều 3. Nguyên tắc xác định giá

Giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia được xác định đảm bảo:

1. Bù đắp chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ để hoàn thành một đơn vị khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích quy định trong quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia.

2. Phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trạng thái kỹ thuật của từng công trình, hoặc từng hạng mục công việc cụ thể.

3. Phù hợp với tình hình thị trường nơi thi công và khối lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

4. Không tính trong giá sản phẩm, dịch vụ các khoản chi phí đã được ngân sách Nhà nước đảm bảo.

Điều 4. Kết cấu và phương pháp xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Kết cấu giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia dùng để đặt hàng, giao kế hoạch cho các đơn vị thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này, bao gồm:

- a) Chi phí nguyên, vật liệu, năng lượng;
- b) Chi phí nhân công;
- c) Chi phí máy, thiết bị, phương tiện;

- d) Chi phí trực tiếp khác;
- đ) Chi phí chung;
- e) Thu nhập chịu thuế tính trước;
- g) Thuế giá trị gia tăng.

2. Phương pháp xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia nêu trên thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Chi phí ngoài đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Chi phí khác trong công tác bảo trì

Chi phí quan trắc, kiểm định, kiểm tra, thẩm tra, thẩm định, tư vấn lập dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, kiểm toán, quyết toán, tư vấn khác (trong trường hợp công trình thực hiện có yêu cầu hoặc khi cần thiết) của sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia được tính riêng cho từng nhiệm vụ cụ thể và vận dụng theo quy định của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính đối với dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

2. Chi phí quản lý dự án

Chi phí quản lý dự án: Là chi phí cho công tác quản lý của đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý đặt hàng, giao kế hoạch sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia. Chi phí này được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) so với tổng kinh phí bảo dưỡng đường sắt quốc gia được giao trong dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm. Tỷ lệ chi phí quản lý dự án này được vận dụng theo định mức chi phí quản lý dự án do Bộ Xây dựng quy định đối với dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

Điều 6. Sử dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật

Việc xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia phải sử dụng hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định giá

Chi phí ngoài đơn giá, đơn giá hoặc giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng nguồn ngân sách trung ương do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

Điều 8. Thời điểm quyết định giá

1. Việc quyết định giá sản phẩm, dịch vụ công ích được thực hiện sau khi dự toán chi ngân sách Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng nguồn ngân sách trung ương được Bộ Tài chính giao cho Bộ Giao thông vận tải.

2. Thời hạn thẩm định và quyết định giá thực hiện theo quy định tại khoản 2, điều 9 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế (nếu có).

Điều 9. Điều chỉnh giá hợp đồng đặt hàng; mức trợ giá, trợ cấp cho sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

Việc điều chỉnh giá hợp đồng đặt hàng; mức trợ giá, trợ cấp cho sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo phương thức đặt hàng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 10. Kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về quản lý giá

1. Việc kiểm tra chấp hành các quy định về quản lý giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia thực hiện theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại Thông tư này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền xử phạt cụ thể, trình tự, thủ tục xử phạt thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 11. Quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Bộ Giao thông vận tải

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, cơ quan chức năng thực hiện lập và quản lý giá theo thẩm quyền, quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật theo thẩm quyền; quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia làm căn cứ để xây dựng giá.

c) Kiểm tra việc thực hiện giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Bộ Tài chính

a) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong việc quản lý giá theo quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Hàng năm, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương để thực hiện việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia theo quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC SỐ 01

KẾT CẤU GIÁ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ,
BẢO TRÌ ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA THEO PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG, GIAO KẾ
HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03 /2016/TTLT-BGTVT-BTC ngày
10 / 5 /2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TT	Nội dung	Cách tính
1	Chi phí nguyên, vật liệu, năng lượng (VL)	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^{VL}$
2	Chi phí nhân công (NC)	Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về tiền lương
3	Chi phí máy, thiết bị thi công, phương tiện thi công (M)	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^M \times (1 + K_{mtc})$
4	Chi phí trực tiếp khác (TT)	$(VL + NC + M) \times 1,0\%$
5	Chi phí chung (C)	
	+ Trường hợp bảo dưỡng công trình	NC x 66%
	+ Trường hợp sửa chữa công trình	$(VL + NC + M) \times 5,3\%$
6	Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)	$(VL + NC + M + TT + C) \times 6\%$
7	Giá sản phẩm, dịch vụ công ích trước thuế (G_{TT})	$(VL + NC + M + TT + C + TL)$
8	Thuế giá trị gia tăng (T^{GTGT})	$G_{TT} \times T^{GTGT}$
9	Giá sản phẩm, dịch vụ công ích sau thuế (G)	$G_{TT} + GTGT$

Ghi chú: Các tỷ lệ nêu ở bảng trên là tỷ lệ tối đa. Căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách Nhà nước và mặt bằng thị trường, cơ quan có thẩm quyền quyết định tỷ lệ cụ thể.

- Trong đó:

+ Q_j là khối lượng công tác quản lý, bảo trì thứ j ($j=1 \div n$).

+ D_j^{VL} , D_j^{NC} , D_j^M là chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy của công tác quản lý, bảo trì thứ j . Chi phí vật liệu (D_j^{VL}), chi phí nhân công (D_j^{NC}), chi phí máy thi công (D_j^M) được tính toán chi tiết theo Phụ lục số 02 của Thông tư này.

+ K_{nc} , K_{mtc} là hệ số điều chỉnh nhân công, máy (nếu có).

+ G_{TT} : Giá sản phẩm, dịch vụ công ích trước thuế.

+ T^{GTGT} : Mức thuế suất thuế giá trị gia tăng quy định cho công tác quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia.

+ G : Giá sản phẩm, dịch vụ công ích sau thuế.

- Đối với các nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực phòng, chống lụt, bão;